

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *115* /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *23* tháng *01* năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt  
Óc Eo - Ba Thê, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 288/TTr-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, với những nội dung sau đây:

**I. PHẠM VI, QUY MÔ VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH**

**1. Phạm vi, quy mô và ranh giới quy hoạch**

Tổng diện tích quy hoạch là 433,2 ha, được xác định trong Hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ), bao gồm:

a) Khu vực sườn và chân núi Ba Thê (Khu A), có diện tích 143,9 ha; bao gồm: Khu vực bảo vệ I (IA) là 50,4 ha và Khu vực bảo vệ II (IIA) là 93,5 ha;

có ranh giới được xác định như sau: Phía Đông và Đông Nam giáp đường kênh vành đai núi Ba Thê; phía Tây và Tây Nam giáp khu dân cư và núi Ba Thê; phía Bắc giáp khu dân cư.

b) Khu vực cánh đồng Óc Eo (Khu B), có diện tích là 289,3 ha; bao gồm: Khu vực bảo vệ I (IB) là 151,2 ha và Khu vực bảo vệ II (IIB) là 138,1 ha; có ranh giới được xác định như sau: Phía Đông Nam giáp đất lúa; phía Tây Nam giáp đường kênh ranh giới giữa tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang; phía Tây Bắc giáp đất lúa, đất ruộng; phía Đông Bắc giáp đường kênh Thỏ Mồ.

## 2. Mục tiêu quy hoạch

a) Bảo vệ các diêm di tích, di vật đã được phát lộ của Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê. Nghiên cứu, khảo sát, mở rộng phạm vi khảo cổ để hoàn thiện, chỉnh lý hồ sơ và bổ sung, làm rõ các giá trị liên quan đến di tích, nhất là trong mối liên hệ với các di tích, di chỉ khảo cổ học liên quan đến văn hóa, văn minh Óc Eo.

b) Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê trở thành khu nghiên cứu khảo cổ học để nhận diện đầy đủ và làm sáng tỏ giá trị của nền văn minh Óc Eo rục rờ đã từng tồn tại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch của huyện Thoại Sơn và tỉnh An Giang.

c) Kết nối với các điểm đến quan trọng của tỉnh An Giang và vùng đồng bằng sông Cửu Long để hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù về lịch sử - văn hóa, sinh thái sông nước, đồng quê, nông nghiệp và du lịch chuyên đề khảo cổ học văn hóa Óc Eo.

d) Xác định chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực di tích, khu dân cư và khu vực cảnh quan xung quanh. Tổ chức không gian và cải tạo, nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ưu tiên vấn đề thoát nước và chống ngập di tích vào mùa mưa, đặc biệt đối với khu vực cánh đồng Óc Eo.

đ) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Óc Eo - Ba Thê phù hợp với Quy hoạch được phê duyệt và các đồ án quy hoạch khác có liên quan.

## II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

### 1. Quy hoạch phân khu chức năng

a) Khu vực bảo vệ di tích gốc có diện tích là 201,6 ha; trong đó diện tích Khu vực bảo vệ I của Khu A (IA) là 50,4 ha và diện tích Khu vực bảo vệ I của Khu B (IB) là 151,2 ha.

b) Khu vực phát huy giá trị di tích và phục vụ du lịch, diện tích là 231,6 ha; trong đó diện tích Khu vực bảo vệ II của Khu A (IIA) là 93,5 ha và diện tích Khu vực bảo vệ II của Khu B (IIB) là 138,1 ha.

2. Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị vùng bảo vệ di tích

a) Quy hoạch các không gian bảo tồn, tôn tạo di tích

- Khu vực bảo tồn “Trung tâm tôn giáo Óc Eo” (thuộc Khu IA), có tổng diện tích là 9,58 ha:

+ Xây dựng tuyến đường vành đai bao quanh toàn bộ khu vực. Di dời trường tiểu học Óc Eo A và Nhà văn hóa ấp Trung Sơn sang khu đất nông nghiệp, nằm tiếp giáp khu vực gò Sáu Thuận về phía Tây Bắc. Giải tỏa các hộ dân có ảnh hưởng trực tiếp đến di tích.

+ Đối với cụm di tích Linh Sơn - gò Sáu Thuận: Mở rộng phạm vi khai quật khảo cổ từ gò Sáu Thuận đến chùa Linh Sơn; xây dựng hệ thống mái che bảo vệ các điểm di tích, theo đặc trưng kiến trúc vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng cổng chính phía trước gò Sáu Thuận; trồng cây xanh tôn tạo cảnh quan xung quanh.

- Khu vực bảo tồn “Trung tâm đô thị cổ Óc Eo” (thuộc Khu IB), có tổng diện tích là 39,52 ha:

+ Xây dựng tuyến đường vành đai bao quanh toàn bộ khu vực. Giải tỏa một số hộ dân có ảnh hưởng trực tiếp đến di tích.

+ Đối với cụm di tích Lung Lớn - gò Cây Thị - gò Óc Eo - gò Giồng Trôm - gò Giồng Cát: Mở rộng phạm vi khai quật khảo cổ khu vực; phục hồi di tích Lung Lớn (đoạn từ gò Óc Eo đến cụm gò Giồng Cát, gò Đẻ, Giồng Trôm, với chiều dài khoảng 01 km); xây dựng mái che bảo vệ di tích gò Óc Eo, gò Giồng Trôm, gò Giồng Cát, theo đặc trưng kiến trúc vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng hệ thống đường nội khu di tích; trồng cây xanh tôn tạo cảnh quan xung quanh.

- Khu vực bảo tồn các điểm di tích khác (bao gồm: Baray Út Nguyễn, gò Hai Lép, gò Tư Trâm, gò Út Nhanh, Danh Dưỡng, Sáu Thành, A1, A2, A3, gò Đẻ...): Lắp kỹ thuật bảo vệ; đánh dấu phạm vi mặt bằng hồ khai quật khảo cổ; dựng bảng, biển giới thiệu di tích.

b) Quy hoạch phát triển không gian các khu vực phát huy giá trị di tích

- Khu phát huy giá trị di tích tại Khu vực IIA, diện tích 4,12 ha:

+ Bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích tịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trong khu vực nhằm kết nối các hoạt động phát huy giá trị di tích Óc Eo (đình thần Phan Thanh Giản, chùa Kalbôpruk...).

+ Xây dựng mới bãi đỗ xe trung chuyển, chủ yếu xe điện phục vụ khách tham quan di tích.

+ Nhà dịch vụ đa năng (âm thực, mua sắm sản phẩm lưu niệm đặc trưng văn hóa Óc Eo, trải nghiệm tìm hiểu di tích qua công nghệ 3D thực tế ảo...), chiều cao công trình không quá 15m, mật độ xây dựng 40%.

- Khu phát huy giá trị di tích tại Khu vực IIB, diện tích 7,88 ha:

+ Xây dựng bãi đỗ xe giáp tuyến đường Gò Cây Thị, bến thuyền du lịch giáp kênh Thoại Giang và các công trình phụ trợ khác, phục vụ khách tham quan di tích.

+ Xây dựng Trụ sở Ban quản lý di tích (thay thế công trình hiện có, được bàn giao cho Nhà trưng bày văn hóa Óc Eo) và khu dịch vụ ăn uống, mua sắm, trải nghiệm du lịch không gian làng cổ Phù Nam, công trường khảo cổ gắn với hoạt động điền dã, thám sát, khai quật di tích. Chiều cao công trình không quá 15m, mật độ xây dựng 40%.

+ Xây dựng Quảng trường, nhà lưu niệm nhằm tri ân các nhà khoa học có công phát hiện, nghiên cứu văn hóa Óc Eo, kết hợp công viên sinh thái phục vụ Nhân dân và khách tham quan di tích.

c) Quy hoạch đất đai các khu chức năng khác trong khu vực lập quy hoạch

- Khu công trình cộng đồng (diện tích 3,24 ha): Cải tạo, nâng cấp Trung tâm hành chính thị trấn Óc Eo theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung. Xây dựng mới trường tiểu học Óc Eo A và Nhà văn hóa ấp Trung Sơn.

- Khu dân cư hiện trạng (diện tích 61,05 ha): Duy trì quy mô các khu dân cư hiện hữu, kiểm soát chặt chẽ và hạn chế hoạt động xây dựng mới. Tại Khu vực IA, không mở rộng quy mô, được phép cải tạo, sửa chữa các công trình hiện trạng bảo đảm phù hợp với cảnh quan khu di tích; về lâu dài nghiên cứu, xây dựng lộ trình di dời toàn bộ dân cư ra khỏi khu vực này.

- Khu tái định cư tại chỗ (diện tích 9,58 ha): Phục vụ cho các hộ dân trong diện giải tỏa có ảnh hưởng trực tiếp đến di tích, kết hợp thương mại dịch vụ gắn với du lịch, đảm bảo an sinh xã hội.

- Quỹ đất nông nghiệp còn lại thuộc Khu B (diện tích 226,94 ha): Duy trì hoạt động sản xuất nông nghiệp, không xây dựng công trình kiến trúc mới; định hướng sử dụng để phục vụ hoạt động nghiên cứu, thăm dò và khai quật khảo cổ.

- Khu cảnh quan sinh thái nông nghiệp gắn với đồi núi, đồng ruộng, kênh mương: Bảo tồn cấu trúc truyền thống, chỉnh trang không gian cảnh quan và bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Các không gian nằm ngoài khu vực lập quy hoạch

- Khu vực núi Ba Thê, diện tích 170 ha: Có chức năng bảo vệ cảnh quan và phát triển du lịch sinh thái gắn với di tích Óc Eo - Ba Thê. Nghiêm cấm chặt

phá cây rừng, khuyến khích xây dựng các công trình thấp tầng, kiến trúc hài hòa với không gian cảnh quan khu vực.

- Các điểm di tích được phát lộ nằm ngoài phạm vi, không gian khoanh vùng bảo vệ di tích theo Hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ): Nghiên cứu, khảo sát, thăm dò khảo cổ để có cơ sở khoanh vùng, cắm mốc bảo vệ và đề xuất Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào hồ sơ di tích hoặc điều chỉnh, mở rộng khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (nếu cần thiết).

### 3. Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

#### a) Về các sản phẩm du lịch chủ yếu

- Du lịch trải nghiệm: Tham quan, tìm hiểu văn hóa Óc Eo bằng công nghệ 3D thực tế ảo; trải nghiệm đời sống sông nước của cộng đồng dân cư bản địa (tham gia câu lạc bộ đờn ca tài tử, âm thực, cây kiểng Nam Bộ...); trải nghiệm nghiên cứu khảo cổ học gắn với hoạt động điều tra, thăm dò và thực hành khai quật khảo cổ.

- Du lịch sinh thái: Khai thác tuyến kênh Ba Thê mới, kênh vành đai núi Ba Thê và kênh Thổ Mô để hình thành tuyến du lịch đường thủy. Liên kết di tích Óc Eo - Ba Thê với các điểm du lịch quan trọng của vùng Tứ giác Long Xuyên để du khách trải nghiệm, khám phá cảnh quan vùng quê sông nước vào mùa nước nổi. Khám phá cảnh quan thiên nhiên gắn với núi Ba Thê.

- Các sản phẩm du lịch được hỗ trợ thông qua hoạt động nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến di tích Óc Eo.

#### b) Về các tuyến du lịch

- Phát triển tuyến du lịch tham quan nội khu trên cơ sở kết nối các điểm di tích tại Khu A và Khu B theo đường bộ hoặc đường thủy; kết nối di tích Óc Eo - Ba Thê với núi Ba Thê bằng tuyến đi bộ (trekking) lên đỉnh núi.

- Phát triển tuyến du lịch lịch sử - văn hóa kết nối di tích Óc Eo với các điểm di tích lịch sử khác của huyện Thoại Sơn và tỉnh An Giang.

- Phát triển tuyến du lịch trải nghiệm sinh thái sông nước và nông nghiệp đồng quê trên cơ sở kết nối di tích Óc Eo - Ba Thê với các điểm đến của vùng Tứ giác Long Xuyên.

- Hình thành tuyến du lịch chuyên đề khảo cổ văn hóa Óc Eo kết nối di tích Óc Eo - Ba Thê với các di tích khảo cổ tại Kiên Giang, Đồng Tháp và các địa phương khác trong vùng Nam Bộ.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá di tích Óc Eo - Ba Thê thông qua mạng xã hội, internet và phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng



trang tin điện tử xúc tiến du lịch, phục vụ tìm hiểu thông tin về nền văn minh Óc Eo bằng nhiều ngôn ngữ. Kết hợp với kênh truyền hình khoa giáo quốc gia VTV2 để làm các phim khoa học lịch sử về “Văn hóa Óc Eo”.

#### 4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

##### a) Giao thông

- Giao thông đối ngoại: Chính trang, cải tạo nâng cấp các tuyến đường kết nối đến khu vực di tích (Tỉnh lộ 943 và đường tránh đô thị) theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung.

- Giao thông kết nối Khu A và Khu B: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường chạy dọc kênh Thổ Mô (mặt cắt ngang 10 m) và tuyến đường Gò Cây Thị (mặt cắt ngang 19 m).

- Giao thông nội bộ: Thiết lập mạng lưới giao thông nội bộ tại các khu chức năng trong khu vực quy hoạch. Bố trí các bãi đỗ xe trung chuyển, bến thuyền du lịch phục vụ khách tham quan di tích phù hợp.

b) Chuẩn bị kỹ thuật, san nền: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, hạn chế san gạt. Cao độ san nền được san bằng với cao độ mép hè. Độ dốc nền xây dựng trong các lô hướng dần về phía đường giao thông và hệ thống thoát nước, bảo đảm thuận tiện cho giao thông nội khu.

##### c) Cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường

- Cấp nước: Sử dụng nhà máy nước hiện có của thị trấn Óc Eo. Giai đoạn 2021 - 2030 sẽ nâng công suất khai thác nhà máy nước bảo đảm cung cấp đủ cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hỏa, kinh doanh, tưới nước cảnh quan.

- Thoát nước: Bố trí hệ thống cống, rãnh thoát, ga giao, cửa xả bảo đảm thoát nước thuận lợi. Nước mưa được thu gom và thoát ra kênh Kiên Hảo.

- Thoát nước thải: Nước thải từ Khu A được đưa về trạm xử lý xây dựng mới, công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày/đêm tại phía Nam thị trấn Óc Eo (nằm ngoài ranh giới quy hoạch) theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung. Nước thải từ Khu B được xử lý cục bộ bằng hệ thống bể tự hoại hợp quy cách trước khi thoát vào hệ thống cống chung.

- Vệ sinh môi trường: Chất thải rắn được phân loại tại nguồn. Bố trí các điểm tập kết rác thải phù hợp với cảnh quan tại khu vực quy hoạch.

d) Cấp điện: Nguồn điện cấp cho khu di tích lấy từ trạm 110/22kV Thoại Sơn. Bổ sung các trạm biến áp bảo đảm nhu cầu cấp điện cho khu vực quy hoạch. Hệ thống lưới điện khuyến khích thiết kế đi ngầm. Bổ sung mạng lưới điện chiếu sáng nội khu, sử dụng đèn trang trí phù hợp với cảnh quan.

đ) Thông tin liên lạc: Bố trí các trạm thông tin liên lạc tại khu vực quy hoạch, lắp đặt mạng internet tốc độ cao; bảo đảm đấu nối đồng bộ với hệ thống cáp thông tin liên lạc khu vực và với tuyến cáp quốc gia.

5. Xác định các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư

a) Các nhóm dự án thành phần

- Nhóm dự án số 1 (DA-01) về bảo tồn, tôn tạo di tích, gồm các Dự án: Khoanh vùng và cắm mốc bảo vệ di tích; Bảo tồn trung tâm tôn giáo Óc Eo; Bảo tồn trung tâm đô thị cổ Óc Eo; Lắp kỹ thuật đối với các diềm di tích Baray Út Nguyên, Gò Hai Lép, Gò Tư Trâm, Gò Út Nhanh, A1, A2, A3, Gò Để...; Tổ chức trưng bày, lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn, giới thiệu di tích.

- Nhóm dự án số 2 (DA-02): Nghiên cứu, mở rộng khu vực khảo cổ để hoàn thiện, chỉnh lý hồ sơ di tích tại cụm di tích Linh Sơn - Gò Sáu Thuận và khu vực cánh đồng Óc Eo; Xây dựng cơ sở dữ liệu khảo cổ di tích, dữ liệu bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể; Dự án liên kết bảo tồn văn hóa Óc Eo trong vùng Nam Bộ và khu vực Đông Nam Á.

- Nhóm dự án số 3 (DA-03): Dự án xây dựng Trụ sở Ban quản lý di tích và đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ; Dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch, tuyên truyền quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực nhằm phát huy giá trị di tích.

- Nhóm dự án số 4 (DA-04): Dự án xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước và vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc).

- Nhóm dự án số 5 (DA-05): Bảo đảm sinh kế cộng đồng dân cư trong khu di tích, tạo điều kiện cho người dân tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch.

Kinh phí thực hiện dự án được xác định cụ thể theo tổng mức đầu tư của từng nhóm dự án.

b) Phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư: Thời gian thực hiện quy hoạch từ năm 2021 đến năm 2030, cụ thể:

- Giai đoạn 2021 - 2025:

+ Hoàn thiện việc khoanh vùng và cắm mốc bảo vệ di tích (Nhóm dự án DA-01), sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương.

+ Triển khai các dự án thành phần khác thuộc Nhóm dự án DA-01, các nhóm dự án DA-02, DA-03, DA-04 và DA-05, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp Trung ương, ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

+ Giai đoạn 2026-2030: Hoàn thiện các nhóm dự án DA-02, DA-03, DA-04 và DA-05, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

#### c) Vốn đầu tư thực hiện quy hoạch

- Vốn từ ngân sách Trung ương được bố trí căn cứ vào nội dung dự án đầu tư và khả năng cân đối của ngân sách Trung ương hàng năm, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành về đầu tư công, ngân sách nhà nước.

- Vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, huyện có di tích liên quan trong phạm vi Quy hoạch này).

- Vốn sự nghiệp Trung ương dành cho công tác nghiên cứu khảo cổ, xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến di tích.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác được huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong nước, của Nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### 6. Giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Giải pháp quản lý quy hoạch: Quản lý theo phân vùng quy hoạch và Quy hoạch được duyệt (chi tiết trong Hồ sơ quy hoạch được duyệt). Các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành khác có liên quan trong phạm vi quy hoạch thực hiện theo Quy hoạch này.

b) Giải pháp về bộ máy quản lý, cơ chế, chính sách: Kiện toàn và nâng cao năng lực của Ban quản lý di tích Óc Eo tỉnh An Giang. Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư tại địa phương trong việc giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái khu vực di tích.

#### c) Giải pháp về đầu tư

- Chú trọng đầu tư các dự án bảo tồn, tôn tạo di tích. Khuyến khích đầu tư và sớm triển khai dự án phát triển một số loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, đặc trưng di tích, bảo đảm phát huy có hiệu quả các điểm di tích và cảnh quan, môi trường sinh thái của khu vực.

- Kêu gọi đầu tư các sản phẩm du lịch tại khu di tích nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư tổng thể cho di tích, kết hợp triển khai các chương trình dự án có liên quan và phù hợp trên địa bàn, như phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch...

- Phát huy mối liên kết giữa người dân, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý có liên quan tạo sự thống nhất trong việc tổ chức triển khai hoạt



động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội và du lịch của địa phương.

d) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích

- Bổ sung, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên tại khu di tích. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho Nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Hợp tác với cơ quan giáo dục về bảo tồn di sản, hướng dẫn cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Xây dựng chương trình đào tạo về dịch vụ khách hàng cho doanh nghiệp.

đ) Giải pháp huy động sự tham gia của cộng đồng

- Đền bù, bố trí tái định cư phù hợp đối với các hộ gia đình trong khu vực phải giải phóng mặt bằng để thực hiện Quy hoạch. Xây dựng cơ chế chính sách nhằm ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi cho người dân tái định cư có cuộc sống tối thiểu ngang bằng nơi ở cũ. Chuyển đổi mô hình nghề nghiệp sang kinh doanh dịch vụ, đào tạo kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia kinh doanh dịch vụ.

- Tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư nâng cao vai trò và tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của địa phương.

e) Giải pháp liên kết quốc tế

- Tăng cường sự phối hợp giữa Việt Nam với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong việc khảo cổ, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê.

- Tăng cường trao đổi, hợp tác quảng bá di sản văn hóa, tổ chức triển lãm văn hóa Óc Eo tại các quốc gia, thị trường du lịch trọng điểm như: Châu Âu, Đông Bắc Á...

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

a) Công bố công khai Quy hoạch; tiến hành cắm mốc giới, di dời các hộ dân và công trình khác trong khu vực di tích theo Hồ sơ quy hoạch được duyệt. Tổ chức lập Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực bảo vệ I thuộc Khu A của Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê và lập Đề án (quy hoạch/dự án) định hướng khai thác phát triển du lịch sinh thái núi Ba Thê.

b) Cập nhật ranh giới, diện tích Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê vào hồ sơ khoa học xếp hạng di tích và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh An Giang phù hợp với từng thời kỳ. Xây dựng lộ trình thu hồi đất để bàn giao triển khai kế hoạch bảo vệ

di tích và thực hiện các nhóm dự án thành phần căn cứ vào điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Phê duyệt các nhóm dự án thành phần trên cơ sở Quy hoạch được duyệt. Quản lý hoạt động bảo tồn và đầu tư xây dựng theo Điều lệ quản lý Quy hoạch được phê duyệt.

d) Chỉ đạo các đơn vị chức năng và chủ đầu tư tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm bổ sung tài liệu, mở rộng diện tích khai quật khảo cổ để xác định, củng cố cơ sở khoa học phục vụ việc lập, thẩm định và quyết định đầu tư các nhóm dự án thành phần theo phân kỳ đầu tư, phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí đầu tư, trên cơ sở Quy hoạch được phê duyệt.

đ) Chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; tổ chức huy động nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện Quy hoạch. Ban hành cơ chế ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư các hạng mục, dự án thành phần trong khu di tích.

e) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với các hộ dân sinh sống trong khu vực di tích Óc Eo - Ba Thê, tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

## 2. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tổ chức thẩm định nội dung chuyên môn các nhóm dự án thành phần thuộc nội dung Quy hoạch được phê duyệt.

b) Giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện Quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung và kế hoạch được phê duyệt.

c) Phối hợp với địa phương kết nối các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên nhằm góp phần phát huy hiệu quả giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê.

3. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước xem xét, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện các nhóm dự án thành phần liên quan đến di tích quốc gia đặc biệt theo Quy hoạch được phê duyệt; bảo đảm tiến độ cấp vốn phù hợp với kế hoạch được duyệt, quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

4. Trách nhiệm của Bộ Tài Nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng đất theo quy hoạch, bảo đảm đúng quy định của Luật đất đai; hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

5. Các Bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát, tạo điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Quy hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: VHTTDL, KHĐT, TC, XD, TNMT, GTVT, NNPTNT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh An Giang;
- Cục DSVH, Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL);
- Hội đồng di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHDP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 15

